GV: NGUYỄN THỊ LINH
Ngày soạn: 15/11/2026
Tiết PPCT 21

BÀI 9: ĐÔ THỊ HOÁ

(Thời gian thực hiện: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.
- Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội.
- Sử dụng được số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hoá ở nước ta.

2. Năng lực

- Năng lực chung:
  + Tự chủ tự học: luôn chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ trong học tập.
  + Giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được các vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết.
- Năng lực đặc thù:
  + Nhận thức khoa học Địa lí: giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) của quá trình đô thị hóa ở nước ta.
  + Tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ Địa lí học (bảng số liệu, bản đồ) để phân tích được đặc điểm đô thị hoá ở nước ta.
  + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin và liên hệ thực tế viết báo cáo về đô thị hoá ở nước ta.

*NLS: Sử dụng các công cụ số và AI để vẻ sơ đồ tư duy, làm inforgraphic về ảnh hưởng của đô thị hóa.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, từ sách báo và các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.
- Trung thực: trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực đánh giá cá nhân, đánh giá đồng đẳng, khách quan, đóng góp vào quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, TV.
- Bản đồ dân cư Việt Nam.
- SGK Địa lí 12.

2. Học sinh

- SGK Địa lí 12.
- Máy tính.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. Ổn định lớp

B. Bài mới

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

a) Mục tiêu:
- Tạo kết nối giữa kiến thức đã học của HS với nội dung bài học.
- Tạo hứng thú cho HS trước khi bước vào tiết học.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS: *Kể tên các đô thị trực thuộc Trung ương của nước ta.*

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS (Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ).

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kỹ thuật tia chớp.

– Bước 1: GV yêu cầu HS trả lời nhanh: *Kể tên các đô thị trực thuộc Trung ương của nước ta.*
– Bước 2: HS huy động hiểu biết của bản thân, tìm câu trả lời.
– Bước 3: Một số HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.
– Bước 4: GV chốt kiến thức, từ câu trả lời của HS dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

2.1. Tìm hiểu đặc điểm đô thị hoá

a) Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.
- Sử dụng được số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hoá ở nước ta.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS: *Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.*

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN
I. Đặc điểm đô thị hoá - Quá trình đô thị hóa: + Thế kỉ III trước Công nguyên, nước ta hình thành đô thị đầu tiên là Thành Cổ Loa với chức năng hành chính. + Từ thời phong kiến đến khi đất nước thống nhất năm 1975, đô thị hoá nước ta diễn ra chậm, số lượng đô thị, tỉ lệ dân thành thị thấp. + Từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới (1986), đô thị hoá diễn ra nhanh hơn. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tăng khá nhanh. - Đô thị hoá ở Việt Nam có đặc điểm sau: + Đô thị hoá gắn với công nghiệp hoá, hiện đại hoá • Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tăng, năm 2024 đạt 38,5%. • Kinh tế phát triển, làm xuất hiện ngày càng nhiều đô thị hiện đại, đô thị thông minh và đô thị xanh. + Đô thị ngày càng mở rộng không gian và chức năng • Không gian đô thị ngày càng được mở rộng cả theo chiều rộng, chiều cao và không gian ngầm. • Cảnh quan đô thị hiện đại và văn minh, xu hướng phát triển đô thị xanh, phát triển các vùng đô thị. • Các đô thị không chỉ có chức năng hành chính mà còn là trung tâm kinh tế, văn hoá, đổi mới sáng tạo, có ý nghĩa thu hút đầu tư và lan toả sự phát triển đến các địa phương lân cận. + Mức độ đô thị hoá khác nhau giữa các vùng, các tỉnh, thành phố • Giữa các vùng: Năm 2024: Đông Nam Bộ có tỉ lệ dân thành thị cao nhất (62,8%), Trung du và miền núi phía Bắc thấp nhất (23,9%) • Giữa các tỉnh, TP: Năm 2024, tỉ lệ dân thành thị của TP. Hồ Chí Minh là 78,1% (cao nhất cả nước), Hà Nội là 49,1%, Huế là 52,8%, Quảng Ninh là 69,0%, Vĩnh Long là 17,9%.

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kĩ thuật chia sẻ cặp đôi.

– Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.*

– Bước 2: HS đọc SGK tìm câu trả lời.

– Bước 3: GV gọi đại diện HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá và tổng kết nội dung.

2.3. Tìm hiểu ảnh hưởng của đô thị hoá

a) Mục tiêu: Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung: GV gợi ý HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi: *Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội.*

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN
II. Ảnh hưởng của đô thị hoá **1. Ảnh hưởng tích cực** - Là động lực phát triển kinh tế của cả nước và các địa phương. - Tăng cường cơ sở hạ tầng kĩ thuật, xã hội, phục vụ tốt hơn cho sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. - Kéo theo sự dịch chuyển lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ có năng suất cao hơn, quyết định phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống. - Nâng cao chất lượng lao động.

- Đô thị hoá nông thôn góp phần phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; lan toả và phổ biến rộng rãi lối sống thành thị vào nông thôn; môi trường, cảnh quan nông thôn biến đổi theo hướng hiện đại hơn.

2. Tác động tiêu cực

Đô thị hoá diễn ra tự phát, không theo quy hoạch:

- Gây quá tải về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất – kĩ thuật;
- Gây sức ép về việc làm, y tế, giáo dục, nảy sinh các vấn đề an ninh xã hội và ô nhiễm môi trường,...

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kỹ thuật chia sẻ cặp đôi.

– Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK: *Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội.*

– Bước 2: HS làm việc, ghi kết quả ra giấy nháp.

– Bước 3: HS trình bày kết quả làm việc, các HS khác nhận xét và bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá và tổng kết nội dung.

3. Hoạt động 3. Hoạt động luyện tập.

a) Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học về đô thị hóa.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:

1. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

Câu 1. Quá trình đô thị hóa làm nảy sinh hậu quả xã hội nào sau đây?

A. Tỉ lệ thiếu việc ở nông thôn cao. **B.** Gây sức ép tới việc làm.

C. Sự phân bố dân cư không đều. **D.** Trình độ đô thị hóa thấp.

Câu 2. Ảnh hưởng lớn nhất của đô thị hóa tới sự phát triển kinh tế ở nước ta là

A. giải quyết việc làm và gia tăng phúc lợi. **B.** tăng thêm tỉ lệ lao động có chuyên môn.

C. thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. **D.** mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây thể hiện tác động về mặt xã hội của quá trình đô thị hóa ở nước ta?

A. tạo ra nhiều việc làm cho lao động. **B.** tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật.

C. tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. **D.** thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ.

Câu 4. Tác động tích cực của đô thị hóa đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta là

A. thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ phát triển. **B.** làm thay đổi sự phân bố dân cư và lao động.

C. tăng nhanh cả về số lượng và quy mô đô thị. **D.** tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

2. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

Câu 1. Năm 2021, quy mô dân số nước ta là 98,5 triệu người; tỉ lệ dân thành thị nước ta là 37,1% *(niên giám thống kê năm 2022)*. Vậy số dân nông thôn nước ta năm 2021 là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người).

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu: 1B, 2C, 3A, 4A

2. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

Câu 1. Tỉ lệ dân nông thôn năm 2021 là: 100 % - 37,1 % = 62,9 %; Đáp án: 62,9 x 98,5 : 100 ≈ 62 triệu người.

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện phương pháp vấn đáp.

– Bước 1: GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi.

– Bước 2: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

– Bước 3: GV mời một số HS trình bày, HS khác bổ sung.

– Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động 4. Hoạt động vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học, tìm hiểu về một đô thị ở nước ta.

Vẻ sơ đồ tư duy, làm inforgraphic về ảnh hưởng của đô thị hóa.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS: Sưu tầm thông tin và giới thiệu về một đô thị ở nước ta mà em quan tâm.

Sử dụng các công cụ số và AI để vẻ sơ đồ tư duy, làm inforgraphic về ảnh hưởng của đô thị hóa

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị sông nước, một trung tâm kinh tế, một thành phố đa dạng tộc người và văn hóa, một đô thị sớm được quy hoạch hoàn chỉnh theo kiểu phương Tây. Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất Việt Nam và là một siêu đô thị trong tương lai gần. Đây còn là trung

tâm kinh tế, giải trí, một trong hai trung tâm văn hóa và giáo dục quan trọng tại Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc trung ương và là đô thị đặc biệt của Việt Nam. Năm 2021 dân số thành phố là 9.166.800 người (chiếm 9,3% dân số Việt Nam), mật độ dân số trung bình 4.375 người/km² (cao nhất cả nước). Tuy nhiên, nếu tính những người cư trú không đăng ký hộ khẩu thì dân số thực tế của thành phố này năm 2018 là gần 14 triệu người. Trong đó dân số sống tại thành thị đạt gần 7.239.600 người, chiếm 79% dân số toàn thành phố và dân số sống tại nông thôn đạt 1.927.200 người, chiếm 21% dân số thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 chiếm 21,3% tổng sản phẩm (GDP) và 29,38% tổng thu ngân sách của cả Việt Nam. Thành phố có chỉ số phát triển con người ở mức cao, đứng thứ hai trong số các đơn vị hành chính của Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh gặp phải tình trạng quá tải dân số, tạo áp lực lớn lên nền kinh tế và đời sống người dân. Cứ 5 năm, dân số Thành phố Hồ Chí Minh tăng thêm trung bình 1 triệu người.

d) Tổ chức thực hiện:

– Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà làm việc, gợi ý những nguồn thông tin tham khảo.
– Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
– Bước 3: HS nộp bài lên nhóm lớp.
– Bước 4: GV nhận xét bài làm của HS.

C. Hướng dẫn về nhà

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.
- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.